

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 5504/QĐ-STC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 09 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH BẢNG GIÁ TỐI THIỂU TÍNH LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ MỘT SỐ LOẠI
TÀI SẢN NHƯ: TÀU THUYỀN, Ô TÔ, XE MÁY, SÚNG SẴN, SÚNG THỂ THAO

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH

Căn cứ pháp lệnh Phí, lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP Ngày 17/6/2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ thông tư số 34/2013/TT-BTC ngày 28/3/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 124/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 14/6/2010 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính Hà Nội ký Quyết định ban hành Bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ các loại tài sản như: tàu, thuyền, ô tô, xe máy, súng săn, súng thể thao áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Văn bản 5787/UBND-KT ngày 13/8/2013 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành bảng giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ một số tài sản;

Căn cứ biên bản liên ngành gồm Sở Tài chính và Cục thuế Hà Nội ngày 16/9/2014 về việc thống nhất mức giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ các loại ô tô, xe máy áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội trên cơ sở thông báo giá của các tổ chức sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu ô tô, xe máy, giá ghi trên hóa đơn bán hàng hợp pháp, giá thị trường hoặc giá của tài sản cùng loại tương tự trên thị trường Thành phố Hà Nội ở thời điểm hiện tại;

Xét đề nghị của Ban giá - Sở Tài chính ngày 16/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung giá tính lệ phí trước bạ các loại ô tô cụ thể như sau:

TT	Loại tài sản	Năm SX	Giá xe mới 100% (Triệu VNĐ)
I/ Xác định giá căn cứ văn bản thông báo giá của các cơ sở sản xuất, nhập khẩu:			
	1. Xe sản xuất lắp ráp trong nước		
	NHÃN HIỆU FORD		
1	FORD TRANSIT JX6582T-M3; 4x2; 2402 cc; 16 chỗ (ô tô khách)	2013, 2014	846
	NHÃN HIỆU KIA		
1	KIA SORENTO XM 24G E2 MT- 2WD; 2359 cm ³ ; 07 chỗ	2014	774
2	KIA SORENTO XM 24G E2 AT- 2WD; 2359 cm ³ ; 07 chỗ	2014	810
3	KIA SORENTO XM 24G E2 AT- 4WD; 2359 cm ³ ; 07 chỗ	2014	810
	NHÃN HIỆU MAZDA		
1	MAZDA 2 DE-MT; 1498 cm ³ ; 05 chỗ	2011, 2013, 2014	494
2	MAZDA 2 DE-AT; 1498 cm ³ ; 05 chỗ	2011, 2013, 2014	529
3	MAZDA 3 BL-MT; 1598 cm ³ ; 05 chỗ	2012, 2014	624
4	MAZDA 3 BL-AT; 1598 cm ³ ; 05 chỗ	2014	639
	2. Xe nhập khẩu từ nước ngoài		
	NHÃN HIỆU ROLLS-ROYCE		
1	ROLLS-ROYCE PHANTOM EWB; 6749 cm ³ ; 05 chỗ	2013	39.627
II/ Xác định giá ghi trên hóa đơn bán hàng hợp pháp, giá thị trường hoặc giá của tài sản cùng loại tương tự:			
	1. Xe nhập khẩu từ nước ngoài		
	NHÃN HIỆU LEXUS		
1	LEXUS IS250 F SPORT; 2499 cm ³ ; 05 chỗ	2013	2.676
	NHÃN HIỆU LAND ROVER		
1	LAND ROVER RANGE ROVER SPORT SUPERCHARGED; 2995 cm ³ ; 07 chỗ	2013	3.441

Điều 2. Bổ sung giá tính lệ phí trước bạ các loại tàu thuyền, ca nô cụ thể như sau:

TT	Loại tài sản	Năm SX	Giá TS mới 100% (Triệu VNĐ)
1	Tàu đẩy 350 CV	2014	2.585
2	Ca nô công tác, công suất 250 cv	2014	1.700

Điều 3. Bổ sung giá tính lệ phí trước bạ các loại xe máy cụ thể như sau:

TT	Loại tài sản	Năm SX	Giá xe mới 100% (Triệu VNĐ)
I/ Xác định giá ghi trên hóa đơn bán hàng hợp pháp, giá thị trường hoặc giá của tài sản cùng loại tương tự:			
	1. Xe sản xuất lắp ráp trong nước		
1	CUBJAPAN; CKD50; 49,5 cm ³ ; 02 chỗ		11,00
2	NOZZA GRANDE 2BM1 DX		39,90
3	SUZUKI AXELO 125 RR, côn tay		26,79
4	SUZUKI AXELO 125 RR, côn tự động		23,99
	2. Xe nhập khẩu từ nước ngoài		
1	HONDA VT400S; 398 cm ³		312

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đối với việc tính, thu lệ phí trước bạ và được áp dụng trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Các mức giá xe đã ban hành trái với mức giá quy định tại Quyết định này hết hiệu lực thi hành.

Điều 5. Ban giá, các phòng Thanh tra thuế, các phòng Kiểm tra thuế thuộc văn phòng Cục thuế, các Chi cục thuế quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Tổng Cục thuế;
- UBND Thành phố Hà Nội;
- Cục thuế Hà Nội (để p/hợp)
- Như điều 5 (để thực hiện);
- Lưu VT. BG.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Loan